

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Minh

Ông Nguyễn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Y; Địa chỉ cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn L; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn trình bày, nguyên đơn chị Hoàng Thị Y trình bày:

Chị Hoàng Thị Y và anh Trần Văn L kết hôn ngày 05 tháng 4 năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống đến khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ tháng 11/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi sinh hoạt chung, không còn quan tâm tới nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Hoàng Gia H, sinh ngày 21/01/2019. Chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có

Tại Bản tự khai, bị đơn anh Trần Văn L trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn thống nhất như trình bày của chị Y. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng bình thường, anh làm lái xe đường dài, còn chị vẫn ở xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cuối năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, thường cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, cuối năm 2019 anh về Hà Tĩnh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, chị Y xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như trình bày của chị Y. Anh nhất trí giao con cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Trường hợp chị Y không yêu cầu cấp dưỡng thì anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có

Chị Y, anh L đề nghị Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Y và anh Trần Văn L.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Trần Hoàng Gia H, sinh ngày 21/01/2019 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Y tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị Y khởi kiện xin ly hôn, giải quyết tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn anh Trần Văn L (trú tại: phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị Y và bị đơn anh Trần Văn L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Y và bị đơn anh Trần Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh L là hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự, vợ chồng có mâu thuẫn và chấm dứt mọi quan hệ từ tháng 11 năm 2019 đến nay, chị Y xin ly hôn, anh L đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Y và anh L không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, hai bên có yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Y và anh Trần Văn L.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Y và bị đơn anh Trần Văn L có 01 con chung tên là Trần Hoàng Gia H, sinh ngày 21/01/2019. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi ly thân chị Y là người nuôi con, nay chị Y có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh L nhất trí giao con chung cho chị Y nuôi dưỡng. Vì vậy, công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của hai bên, giao con chung cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Y không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Y tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, điều 55, các điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Y và anh Trần Văn L.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận nuôi con giữa chị Hoàng Thị Y và anh Trần Văn L. Giao con chung Trần Hoàng Gia H, sinh ngày 21/01/2019 cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Y tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0009676 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trả lại cho chị Hoàng Thị Y 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND xã T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Đức Chính

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thanh

Trần Hậu Diệu

Trần Đức Chính